

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 25/7/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Thẩm phán: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mun

2/ Ông Trần Hải Long

3/ Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần An H, sinh năm: 1990 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng U, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1972 ; có vợ: Nguyễn Thị Bé Tr, sinh năm 1991 (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 07 năm tù giam về tội lưu hành tiền giả, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 và tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Mỹ N, sinh năm 1992 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1960 (chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1956; có chồng Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1989 (không còn sống chung); có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 01/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 và tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phương K, sinh năm 1994 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: đường Nguyễn Huệ, khu vực 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở: đường Nguyễn Huệ, khu vực 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S(chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2021 và tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Trần An H: Luật sư Phan Đình H– Văn phòng Luật Sư KN– Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ N: Luật sư T2- Văn phòng Luật sư VL đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Phương K: Luật sư Trần Bá K- Văn phòng Luật sư VL – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng T3,

Nơi cư trú: Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Chỗ ở: Ấp Nhơn Lộc 1A, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Đặng Văn V.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Quới 2, xã HT, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trần An H và Trần Mỹ N chung sống với nhau như vợ chồng và cùng là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng, H và N đã mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2021 cho đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 19/6/2021. Trong khoảng thời gian trên, để có ma túy bán, H và N đã liên hệ đặt mua ma túy của 02 người phụ nữ tên N2 và tên T4, không rõ họ tên địa chỉ của 02 người phụ nữ này và đều ở thành phố Hồ Chí Minh. H và N mua ma túy của người tên N2 được khoảng 10 lần, mỗi lần mua “500 số” tức 50 gam ma túy, với giá là 18.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, Na sẽ cho người mang ma túy xuống Cần Thơ rồi điện thoại cho H qua số điện thoại di động là 0795934992 để hẹn địa điểm giao ma túy, thường là tại các địa điểm như chân cầu Hưng Lợi, đầu Quốc lộ 61C, bến xe Cần Thơ, bến xe Phương Trang – Phong Điền, ngã tư đường Võ Nguyên Giáp và đường dẫn cầu Cần Thơ. H trực tiếp đi nhận ma túy là 06 lần, H chở N đi nhận ma túy là 03 lần, N đi nhận ma túy 01 mình một lần. Khi nhận ma túy H trả trước cho N2 9.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi bán được ma túy sẽ chuyển khoản trả cho Na hoặc khi nhận ma túy lần sau sẽ trả phần tiền cũ và phân nửa số tiền mua ma túy của đợt mới.

Đối với người phụ nữ tên T4, H và N mua ma túy của T4 được 02 lần, mỗi lần là 50 gam, giá 50 gam là 18.000.000 đồng, H đã chuyển khoản trả trước cho T4 9.000.000 đồng, T4 gửi ma túy xuống Cần Thơ cho H.

Sau khi mua được ma túy, H phân chia ma túy ra để bán lại cho Nguyễn Hoàng T3 (T5), Lê Phước S (X), Nguyễn Văn D và Đặng Văn V, cụ thể: H đã bán cho D được 02 lần, mỗi lần là 50 gam, với giá là 23.000.000 đồng; bán cho V 02 lần, mỗi lần là 10 gam, với giá là 6.700.000 đồng; bán cho T5 được khoảng 10 lần, mỗi lần từ 20 gam đến 30 gam, với giá là 5.000.000 đồng/10 gam; bán cho S được khoảng 10 lần, mỗi lần từ 20 gam đến 30 gam, với giá là 5.000.000 đồng/10 gam. Đối với số ma túy đã mua của T5, H cũng đã phân chia ra bán lại cho T5 và S nhưng bị T5 phản ánh lại là ma túy kém chất lượng.

Trần Mỹ N Tích cực tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với H. Trong thời gian bán ma túy, H nhiều lần kêu N liên hệ cho N2 để đặt mua ma túy và đi chuyển trả tiền mua ma túy cho N2 giúp H, khi người của N2 đem ma túy xuống Cần Thơ thì H chở N cùng đi nhận ma túy, có 01 lần H không đi được nên kêu N đi nhận ma túy một mình; đồng thời khi T5, S mua ma túy thì H sẽ chở N đi cùng để giao ma túy cho T5, S. Vào chiều ngày 19/6/2021, N có xin H 5.1567 gam ma túy đá để về kiểm mồi bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Đối với Lê Phương K, H giao cho K đem ma túy bán cho Đặng Văn V ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và nhận tiền 5.000.000 đồng đem về cho H, H không trả tiền công mà chỉ cho tiền K tiêu xài và cho ma túy để sử dụng.

Ngày 13/6/2021, K nhờ H mua cho K 50 gam ma túy, với giá là 20.000.000 đồng, K trả trước cho H 10.000.000 đồng. H đã liên hệ với T5 để mua ma túy cho K và mua thêm cho H. Ngày 17/6/2021, T4 gửi ma túy xuống Cần Thơ, thì N báo lại cho H biết, đến ngày 19/6/2021, H kêu Lê Phương K đến nhà và đưa xe mô tô biển số 65G1-359.08 cùng điện thoại di động của H có sim số là 0782 811 952 cho K, kêu K đi ra chành xe gửi hàng hóa tại số 33 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận K, thành phố Cần Thơ để nhận gói ma túy về cho H và N. Khi K nhận ma túy xong, ra về bị lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp, phát hiện thu giữ ma túy, xe mô tô và điện thoại di động.

Qua lời khai của K, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trần An H, Trần Mỹ N tại Ấp A, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ, phát hiện và thu giữ ma túy của H và N.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

Khám xét khẩn cấp người, đồ vật, phương tiện đối với Lê Phương K, tang vật thu giữ gồm:

- 01 hộp giấy được dán miếng giấy trắng có nội dung “ Ng. Thị B1, 13 Lê Lai F12 QTB, Hộp Phấn Lót, Người nhận: Châu Long 42/12A 30 tháng 4, F. An Phú, Q. K, TP Cần Thơ. ĐT. 0782811952 và dòng chữ mực đỏ ghi 3/17/6” đựng 01 gói nylon không màu, nẹp miếng chứa tinh thể không màu, được thu giữ trên tay trái của K đang cầm;

- Hai điện thoại di động, gồm: Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model: TA 1114, kèm sim 0782811952 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, kiểu máy: SM-A315G/DS, kèm sim số 0357199577 và 0939255454;

- 01 xe mô tô biển số 65G1 – 359.08;

- Tiền Việt Nam: 700.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Phương K, thu giữ:

- Một bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;
- 10 bọc nylon không màu nẹp miếng.

Khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trần An H, thu giữ:

- 02 gói nylon không màu nẹp miếng viền đỏ, bên trong 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu, dùng băng keo màu đen quấn lại, thu giữ trên đầu mặt kính bàn trang điểm;

- 02 gói nylon không màu nẹp miếng viền đỏ bên trong có chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon không màu nẹp miếng bên trong có chứa 02 gói nylon không màu nẹp miếng hàn kín có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh

thể không màu, thu giữ trong học tử bàn trang điểm.

- Hai điện thoại di động gồm: Một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model: TA – 1203, kèm sim 0795934992 và một điện thoại di động hiệu Samsung IMEI: 354626/22/028355/4 kèm sim số 0943021290;

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng;

- 01 cân tiểu ly;

- 01 bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy;

- 02 cây kéo gấp, 01 cuộn băng keo màu đen, 50 gói nylon không màu nẹp miệng viền đỏ;

Khám xét khẩn cấp người, đồ vật đối với Trần Mỹ N Thu giữ:

- 01 gói nylon không màu nẹp miệng có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể không màu được thu giữ trong túi quần nhỏ bên phải phía trước của Trần Mỹ N đang mặc;

- 02 gói nylon không màu nẹp miệng, hàn kín, có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể không màu, được thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Trần Mỹ N đang mặc;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số máy SM – M975F/DS, số seri: RF8M82136ZA, kèm sim số 0939888561;

- Tiền Việt Nam là 7.010.000 đồng;

Tại kết luận giám định số 219/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 61,1172 gam.

Tại kết luận giám định số 220/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 42,2513 gam.

Tại kết luận giám định số 221/KLGD-PC 09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,1567 gam.

Đối với người tên N, T4 đã có hành vi bán ma túy cho H và N nhưng do H và N khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng T3 (T5), quá trình điều tra thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của H và N về để sử dụng cho bản thân; còn Lê Phước S (X) và

Nguyễn Văn D đã có hành vi mua ma túy của H và N nhưng hiện nay S và D không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không thể tiến hành ghi lời khai làm rõ được. Ngoài ra, H và N khai còn bán ma túy cho Đặng Văn V nhưng qua làm việc thì V khai chỉ biết H và N ngoài xã hội chứ không có mua ma túy của H và N.

Đối với những người có tên như: Chù Dù, Vũ Gà và Th2 đã có hành vi giao ma túy cho H và N nhưng H và N khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh ghi lời khai làm rõ được.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS.P1 ngày 03/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo:

1. Trần An H và Trần Mỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

2. Nguyễn Phương K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần An H, Trần Mỹ N, Lê Phương K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần An H 20 năm tù và phạt tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ N 20 năm tù và phạt tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Phương K 16 - 17 năm tù và phạt tiền 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 03 gói ma túy đã được niêm phong còn lại sau giám định gồm:

+ 01 gói niêm phong số 219/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký

cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3;

+ 01 gói niêm phong số 220/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T6;

+ 01 gói niêm phong số 221/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly; 02 bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy; 02 cây kéo gấp; 01 cuộn băng keo màu đen và 60 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ;

2. Đối với 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung IMEI 354626/22/028355/4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model TA-1203 (thu giữ của Trần An H)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model TA1114 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đen số SM-A315G/DS (thu giữ của bị cáo Lê Phương K).

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng số máy SM-N975F/DS, số Sê ri: RF 8M82136ZA (thu giữ của Trần Mỹ N).

Tịch thu sung công quỹ 3.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 65G1-359.08 của của Trần An H; trả lại cho bị cáo N 7.010.000 đồng; trả cho bị cáo K 700.000 đồng do chưa chứng minh được liên quan đến ma túy

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần An H (Luật sư): Thống nhất tội danh truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo cũng đã thành thật khai báo ăn năn hối cải.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ N (Luật sư): Đề nghị Hội đồng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì nuôi con nhỏ.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Phương K (Luật sư):

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Cần Thơ, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:*

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần An H, Trần Mỹ N, Lê Phương K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- *Đối với bị cáo Trần An H:* Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Bị cáo H 10 lần mua ma túy từ các đối tượng N2 và 02 lần của T4 ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh để mang về bán lại lấy tiền lời, bị cáo bắt đầu mua ma túy đá từ tháng 4/2021, cứ khoảng 4 đến 5 ngày mua một lần mỗi lần mua 50 gam giá tiền 18.000.000 đồng, trước ngày 19/6/2021 (ngày bị cáo bị bắt) 10 ngày bị cáo đặt mua của T4 50 gam ma túy đá giá 18.000.000 đồng, bị cáo chuyển trả trước cho T4 9.000.000 đồng hai ngày sau ma túy được gửi xuống bị cáo nhận mang về phân chia bán lại, tuy nhiên trong số lượng ma túy này bị T5, S (người mua lại) phản ánh chất lượng kém, sử dụng vô thì ngủ nên được bị cáo trả lại T4 12 gam. Qua các lần mua ma túy bị cáo đem phân chia bán lại cho D 02 lần mỗi lần 50 gam giá 23.000.000 đồng; bán cho V 02 lần mỗi lần 10 gam giá 6.700.000 đồng; bán cho T5 10 lần mỗi lần từ 20 đến 30 gam giá 5.000.000 đồng/10 gam.

Ngày 13/6/2021 bị cáo K có nhờ bị cáo mua dùm 50 gam ma túy đá và trả trước 10.000.000 đồng, sau khi được nhờ thì bị cáo đã liên lạc với T4 để mua 50 gam đồng thời trả lại cho T4 12 gam số ma túy kém chất lượng mua trước đó.

Ngày 17/6/2021 Trình thông báo cho bị cáo N là T4 đã gửi ma túy xuống N báo lại cho H.

Ngày 19/6/2021 ma túy chuyển đến Cần Thơ bị cáo kêu K đến đưa cho K xe mô tô và điện thoại di động để liên lạc nhà xe nhận ma túy thì bị bắt giữ. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine đã được thu giữ chứng minh rõ là 108,5252 gam. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy nói trên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung chất Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Đối với bị cáo Trần Mỹ N:* Bị cáo sống chung với bị cáo H như vợ chồng và nhiều lần tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng bị cáo H. Theo chỉ đạo của H bị cáo đã nhiều lần trao đổi qua điện thoại với N2, T4 về thời gian, địa điểm, đặc điểm gói ma túy và chuyển tiền mua ma túy cho N2 từ

1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, bị cáo cùng H đi nhận ma túy do N2 chuyển xuống có khi đi nhận một mình, khi nhận được ma túy bị cáo cùng H nhiều lần đến tận nhà T5, S để giao ma túy. Vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 19/6/2021 cơ quan điều tra khám xét thu giữ trên người bị cáo ma túy đã được giám định có khối lượng 5,1567 gam số ma túy này là do H cho để bị cáo kiểm mỗi bán lại lấy tiền tiêu xài. Với hành vi mua bán và vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Đối với bị cáo Lê Phương K:* Bị cáo có quan hệ họ hàng với bị cáo H và thường xuyên đến nhà H chơi và biết được H có mua bán trái phép chất ma túy, có lần bị cáo được H nhờ đem ma túy đến Vị Thanh, Hậu Giang giao cho người tên Vét và nhận 5.000.000 đồng về giao lại cho H.

Ngày 13/6/2021 bị cáo nhờ H mua dùm 50 gam ma túy đã để mang về bán lại kiếm lời, H báo giá là 20.000.000 đồng, bị cáo trả trước cho H 10.000.000 đồng. 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2021 H điện thoại cho bị cáo lên Cần Thơ nhận ma túy đã mua, khi đến nhà H bị cáo được H đưa điện thoại và xe mô tô ra nhà xe để nhận ma túy. Đến 17 giờ 00 cùng ngày sau khi nhận ma túy xong thì bị cáo bị bắt giữ khối lượng ma túy Methamphetamine đã được thu giữ chứng minh rõ là 61,1172 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung chất Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo được phân tích ở trên nên bị Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ

[3] Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây nên sự bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo cũng thừa hiểu rằng việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị xã hội lên án, là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì lòng tham, vì lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp hậu quả để cố ý phạm tội với thời gian tương đối dài cho đến khi bị phát hiện bắt giữ. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời cũng để răn đe và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trần An H đã bị phạt 07 năm tù về tội lưu hành tiền giả chưa được xóa án tích, sau khi được cải tạo chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng để trở thành người tốt mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội với hành vi, tính chất và loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, điều này cũng nói lên được sự xem thường pháp luật của bị cáo. Với vai trò chính, các hoạt động mua bán trái phép chất ma túy đều do H chỉ huy, chủ động từ khâu đặt mua, trả tiền, nhận hàng rồi phân chia bán lại cho nhiều người khác nhiều lần cho nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*tái phạm nguy hiểm*”. Do tháng 9/2014 bị cáo đã bị xét xử về loại tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo cũng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Mỹ N có vai trò đồng phạm tích cực bị cáo đã giúp sức cho bị cáo H thực hiện nhiệm vụ liên lạc với đối tượng N2 và T4 để mua, chuyển tiền mua ma túy cho N2 và T4, bị cáo cùng bị cáo H đi nhận ma túy do N2, T4 chuyển về và giao ma túy cho T5 và S. Ngoài ra bị cáo cũng có nhận ma túy do bị cáo H cho để bán lại kiếm lời. Do vậy cũng cần có hình phạt nghiêm minh, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*tái phạm nguy hiểm*”. Do tháng 6/2015 bị cáo đã bị xét xử về loại tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do đó hình phạt dành cho bị cáo cũng không thể thấp hơn bị cáo H. Tuy nhiên bị cáo cũng có thái độ ăn năn hối cải nghĩ nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Phương K có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H trong việc mua bán ma túy cụ thể: Bị cáo được H giao nhiệm vụ đi giao ma túy cho Đặng Văn V tại Vị Thanh, Hậu Giang và nhận về cho H 5.000.000 đồng, bị cáo chỉ được cho tiền tiêu xài và cho ma túy để sử dụng. Ngoài ra bị cáo đã gửi tiền nhờ H mua dùm 50 gam ma túy đá để về bán lại kiếm lời, khi bị cáo đang nhận ma túy thì bị cơ quan điều tra bắt giữ. Số lượng ma túy bị cáo mua bán được định khung theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự có hình phạt thấp hơn bị cáo H và N, ngoài ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” Tuy nhiên bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà nội của bị cáo cũng có công với cách mạng nghĩ nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo H và N đã tổ chức việc mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian dài có hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cần thiết phải áp

dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo H là 40.000.000 đồng; bị cáo N 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo K khi giao ma túy cho H cũng không có tiền công, khi mua ma túy về bán lại nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ, chưa có thu lợi từ việc bán ma túy nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bao gồm:

Một gói niêm phong số 219/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 60,9557 gam.

Một gói niêm phong số 220/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 41,6342 gam.

Một gói niêm phong số 221/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,0747 gam.

Đối với các vật chứng liên quan đến ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm: 01 cân tiểu ly, 02 bình thủy tinh tự chế, 02 cây kéo gấp, 01 cuộn băng keo, 60 gói nylon không màu nẹp miệng viền đỏ.

Đối với 05 điện thoại di động (H 02, N 01, K 02) các bị cáo dùng để liên lạc để mua bán ma túy và làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65 G1-359.08 thuộc quyền sở hữu của bị cáo H là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 06 SIM số điện thoại (K 02 sim) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.701.000 đồng (trong đó thu của H 3.000.000 đồng; N 7.010.000 đồng; K 700.000 đồng) nên tịch thu số tiền của bị cáo H do thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Riêng số tiền 7.010.000 đồng của bị cáo N và 700.000 đồng thu của bị cáo K không phải từ số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên giao trả lại cho hai bị cáo và tạm giữ lại số tiền của bị cáo N để đảm bảo thi hành án

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Các bị cáo **Trần An H, Trần Mỹ N, Lê Phương K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần An H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

Buộc bị cáo Trần An H phải chịu hình phạt bổ sung với số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

2. Áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

Buộc bị cáo Trần Mỹ N phải chịu hình phạt bổ sung với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Áp dụng: điểm b khoản 3, Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phương K 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

Ma túy trong các gói niêm phong gồm:

Một gói niêm phong số 219/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3 (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 60,9557 gam).

Một gói niêm phong số 220/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T6 (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 41,6342 gam).

Một gói niêm phong số 221/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, chữ ký

cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,0747 gam).

- 01 cân tiểu ly, 02 bình thủy tinh tự chế, 02 cây kéo gấp, 01 cuộn băng keo, 60 gói nylon không màu nẹp miệng viền đỏ; 06 SIM số điện thoại (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/6/2022).

+ *Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

-01 xe mô tô biển kiểm soát 65G1-359.08 do Trần An H đứng tên sở hữu.

- 3.000.000 đồng của Trần An H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung IMEI 354626/22/028355/4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model: TA-1203 (thu giữ của Trần An H)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model: TA 1114 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, kiểu máy: SM-A315G/DS (thu giữ của Lê Phương K).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số máy SM-N975F/DS, số Seri: RF8M82136ZA (thu giữ của Trần Mỹ N)

- Trả lại cho Trần Mỹ N 7.010.000 đồng (Bảy triệu không trăm mười ngàn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Lê Phương K 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng)

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần An H, Trần Mỹ N, Lê Phương K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP. HCM
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp.Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: HS vụ án, VP

(Đã ký)

Trần Trí Dũng